TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2020/HSST
Ngày : 24 - 4 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Danh Tuyên
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị M, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1987 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1965) và bà Lê Thị B (sinh năm 1965); chồng: Hồ Trọng C (sinh năm 1985); con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

Người bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm 2000; nơi cư tú: Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư tú: Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Thị M đến nhà bà Nguyễn Thị H ở Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An chơi, lúc này có bà H và chị Lê Thị N (Con gái bà H) đang ở nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà H đi lễ nhà thờ thì M cũng đi về, khi về qua gian bếp nhà bà H thì M thấy có một chùm chìa

khóa để trên bàn gỗ trong gian bếp nên đã lấy chùm chìa khóa và bỏ vào túi áo với mục đích khi nào có điều kiện sẽ đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, chị N khóa cửa nhà để đi lễ nhà thờ. M biết được gia đình bà H đều đi vắng cả nên nảy sinh ý định quay lại nhà bà H để trộm cắp tài sản.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M đi đến nhà bà H dùng chùm chìa khóa đã lấy trước đó để mở các cửa chính vào nhà nhưng không mở được. M đi ra phía sau dùng chìa khóa mở cửa sắt phía sau nhà bếp, lấy một chiếc thìa bằng kim loại nâng chốt ngang mở cửa nhà bếp và đi vào trong nhà. M đi vào phòng ngủ của chị N lục tủ quần áo để tìm chìa khóa két sắt nhưng không thấy, khi đến bàn thờ tìm trong lọ hoa thì thấy có một túi vải màu đỏ bên trong có một chùm chìa khóa. M tiếp tục đến phòng để két thì thấy cửa phòng khóa, cửa có gắn ốc vít vào tường nên tìm trong gian bếp và lấy một chiếc Tuốc nơ vít dài khoảng 30 cm rồi vặn ốc vít mở được cửa đi vào. M dùng chìa khóa (Lấy trong lọ hoa) mở két ra thấy có một bao ni lông màu đen, bên trong có nhiều hộp đựng vàng nên đã lấy trộm 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại 03 chỉ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại 03 chỉ cất vào túi áo.

Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, **để tránh bị phát hiện** và do lo sợ việc mất tài sản sẽ khiến bà H nghi ngờ cho con gái là chị N tự lấy trộm tài sản nên M mang bao ni lông màu đen chứa số tài sản còn lại ra để trong chậu nhựa màu đỏ phía sau chuồng gà nhà bà H để tạo hiện trường giả (Như một vụ trộm mà đối tượng đánh rơi lại tài sản) rồi tiếp tục lấy chiếc Tuốc nơ vít và 01 con dao bằng kim loại bị rỉ sét cạy phá két sắt để tạo hiện trường vụ trộm cạy phá két sắt. Sau đó, M đem chùm chìa khóa đã lấy ban đầu để lại trên bàn nhà bếp nhà bà H, còn ống khóa cửa sau nhà bếp thì vứt trên đường về. M đem số vàng đã trộm cắp được về cất giấu trong máy giặt nhà mình. Đến khoảng 20 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2019, do lo sợ sự việc bị phát hiện, M đã viết vào một tờ giấy kẻ ngang, có dòng chữ: "*Chúng tôi… xin lỗi gia đình*" và gói số vàng đã trộm cắp được đem đến để ở cửa sổ nhà vệ sinh nhà bà H để trả lại tài sản. Sáng ngày 10 tháng 12 năm 2019, M đã đến Công an huyện Nghi Lộc để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết quả giám định số tài sản nêu trên: tại Kết luận giám định số 7538/C09-P4 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"- 01 (Một) lắc tay bằng vàng, mặt trong có chữ "995GF30KSJ 30BACH", chế tác dạng hình tròn rỗng, bên trong có gắn xi, có khối lượng 20,31 gam (tính cả xi) là vàng (Au), hàm lượng vàng: 99,92 %. - 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, trên móc dây có chữ "KL VU", chế tác dạng các móc xích rỗng nối với nhau, có khối lượng 11,25 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng: 99,94 %"*.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: *" - 01 (Một) lắc tay bằng vàng, mặt trong có chữ "995GF30KSJ 30BACH", chế tác dạng hình tròn rỗng, bên trong có gắn xi, có khối lượng 20,31 gam (tính cả xi), hàm lượng vàng: 99,92 % tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng). - 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, trên móc dây có chữ "KL VU", chế tác dạng các móc xích rỗng nối với nhau, có khối lượng 11,25 gam, hàm lượng vàng: 99,94 % tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng*

giá trị tài sản tại thời điểm bị mất trộm là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). 01 (Một) két sắt bằng kim loại màu xanh, kích thước (0m30 x 0m72 x 0m46) trị giá 800.000 đồng".

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo, người bị hại, ngươi có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS -HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Thị M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị M về tội danh và khung hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị M từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện khiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc và không tranh luận gì.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án; Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Kết luận định giá tài sản; nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Thị M đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H ở xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thực hiện hành vi trộm cắp 01 lắc tay vàng, 01 sợi dây chuyền vàng là tài sản của chị Lê Thị N (Con gái bà H), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời

điểm mất trộm là 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)*. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Nguyễn Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liều lĩnh, táo bạo, có sự theo dõi, chuẩn bị từ trước, tạo hiện trường giả để tránh bị phát hiện, tài sản chiếm đoạt tương đối lớn. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhưng xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tự trả lại cho người bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trưởng hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Nghi Lộc đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy, Hội dồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cái, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khói xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về dân sự: Chị Lê Thị N và bà Nguyễn Thị H và đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về dân sự. Đối với 01 (Một) két sắt bằng kim loại màu xanh, kích thước (0m30 x 0m72 x 0m46) đã bị hư hỏng do quá trình cạy phá của Nguyễn Thị M, trị giá thiệt hại 800.000 đồng, chị N và bà H không yêu cầu đền bù về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[4].Về vật chứng:

- 01 (Một) lắc tay bằng vàng, mặt trong có chữ "995GF30KSJ 30BACH", chế tác dạng hình tròn rỗng, bên trong có gắn xi và 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, trên móc dây có chữ "KL VU", chế tác dạng các móc xích rỗng nối với nhau là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị N nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

- 01 (Một) két sắt bằng kim loại màu xanh, kích thước (0m30 x 0m72 x 0m46), bị hỏng cánh cửa; 01 (Một) ống khóa Việt Tiệp, cỡ trung bình, màu đen, đang trong tình trạng khóa, đã qua sử dụng; 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 05 chìa khóa, đã qua sử dụng; 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 02 chìa khóa nhỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa, trong đó có một chìa khóa to hơn loại khóa ngạnh và 02 chìa khóa nhỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) Tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa sọc đỏ trắng, chiều dài 30cm, đã qua sử dụng; 01

(Một) con dao, loại dao chặt, màu nâu đã bị rỉ sét, chiều dài 35cm, phía đầu lưỡi dao có nhiều vùng trầy xước sáng kim loại; 01 (Một) thìa bằng kim loại, có chiều dài 15 cm, đã qua sử dụng - là những vật chứng và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét các tài sản trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H nên trả lại cho bà H.

[5].Về các vấn đề khác: về hành vi Nguyễn Thị M đã cạy phá làm hư hỏng chiếc két sắt của bà H, nhưng chỉ gây thiệt hại 800.000 đồng nên chưa đủ yêu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 của Bộ luật hình sự nên không xử lý về hành vi trên của bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị M 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố trả lại cho bà Nguyễn Thị H các vật chứng sau đây: 01 (Một) két sắt bằng kim loại màu xanh, kích thước (0m30 x 0m72 x 0m46), bị hỏng cánh cửa; 01 (Một) ống khóa Việt Tiệp, cỡ trung bình, màu đen, đang trong tình trạng khóa, đã qua sử dụng; 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 05 chìa khóa, đã qua sử dụng; 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 02 chìa khóa nhỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa, trong đó có một chìa khóa to hơn loại khóa ngạnh và 02 chìa khóa nhỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) Tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa sọc đỏ trắng, chiều dài 30cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao, loại dao chặt, màu nâu đã bị rỉ sét, chiều dài 35cm, phía đầu lưỡi dao có nhiều vùng trầy xước sáng kim loại; 01 (Một) thìa bằng kim loại, có chiều dài 15 cm, đã qua sử dụng - là những tài sản hợp pháp của bà H bị cáo đã sử dụng và làm hư hỏng khi thực hiện hành vi phạm tội. Các vật chứng trên đang đ-ợc bảo quản tại Kho tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2020.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phong

Nơi nhận:
- Bị cáo**;**
- Người bị hại; Liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS H. N;
- Hồ sơ Vụ án; Văn phòng TA (Lưu)